**THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT KINH TẾ- THƯƠNG MẠI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY (P3)**

# **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT KINH TẾ- THƯƠNG MẠI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

## **2.1 Những kết quả đạt được**

Sau hơn 30 năm đổi mới, hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật kinh tế nói riêng của Việt Nam đã đạt được một số thành tựu cơ bản sau đây *[5].*

*Một là đã hình thành một hệ thống pháp luật kinh tế tương đối đầy đủ để điều chỉnh các vấn đề phát sinh do thực tiễn hoạt động của nền kinh tế đặt ra.*

 Ghi nhận đầy đủ các loại chủ thể tham gia quan hệ thị trường, bao gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh và hợp tác xã với tư cách là những chủ thể chủ yếu đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường của Việt Nam. Các loại chủ thể này được quy định chủ yếu trong Luật doanh nghiệp (2014) và Luật hợp tác xã (2012).

Điều chỉnh các quan hệ hàng hóa – tiền tệ (quan hệ hợp đồng) phát sinh trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và tự chịu trách nhiệm (pháp luật về hợp đồng). Vai trò chính trong việc điều chỉnh các quan hệ thị trường thuộc về Bộ luật Dân sự (1995 và 2005). Ngoài ra, các quan hệ thị trường phát sinh trong các lĩnh vực kinh doanh chuyên ngành cũng đã được các luật chuyên ngành quy định một cách cụ thể như Luật các tổ chức tín dụng (2010), Luật kinh doanh bất động sản (2014), Luật kinh doanh bảo hiểm (2014), Luật xây dựng (2014), Luật nhà ở (2014), v.v...

Việc phá sản doanh nghiệp cũng đã được điều chỉnh bởi Luật phá sản (1994, 2004 và 2014). Đạo luật này có tác dụng giúp các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ rút khỏi thị trường một cách trật tự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chính mình và của các chủ nợ.

Việc giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã được Nhà nước quan tâm, thể hiện ở việc ban hành Bộ luật Tố tụng Dân sự (2004) với tư cách là công cụ pháp lý để Tòa án giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể kinh doanh, và Luật trọng tài thương mại với tư cách là công cụ pháp lý để trọng tài thương mại – tổ chức phi nhà nước – thực hiện chức năng giải quyết tranh chấp thương mại trên cơ sở những nguyên tắc có nhiều điểm khác biệt với Tòa án để đáp ứng nhu cầu được tự do lựa chọn các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh của doanh nghiệp.

*Hai là, xét về mặt nội dung thì hệ thống pháp luật kinh tế hiện hành của Việt Nam đã ghi nhận và tạo điều kiện để triển khai thực hiện trên thực tế những nguyên tắc cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Ghi nhận và bảo đảm thực hiện quyền tự do kinh doanh thông qua việc xác định ngành nghề nào bị cấm, ngành nghề nào kinh doanh phải có điều kiện, ngành nghề nào được tự do kinh doanh mà không cần bất kỳ điều kiện gì. Đặc biệt, đã có nhiều quy định để hạn chế đến mức thấp nhất việc can thiệp của các cơ quan công quyền vào hoạt động của các doanh nghiệp.

Ghi nhận quyền bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh, không phân biệt hình thức sở hữu, quy mô kinh doanh, lĩnh vực đầu tư. Quyền này đã được ghi nhận trong Hiến pháp (1992) và (2013), Bộ luật Dân sự (2005), Luật doanh nghiệp (2014),… Ghi nhận nguyên tắc tự do sở hữu, theo đó, tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu bất cứ tài sản nào trừ những trường hợp có sự hạn chế bằng luật. Ghi nhận nguyên tắc cạnh tranh lành mạnh, chống độc quyền, chống lạm dụng vị trí thống lĩnh để vi phạm sự cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể kinh doanh (Luật cạnh tranh (2004)).

## **2.2 Những hạn chế**

Trong ba thập niên vừa qua Nhà nước đã nỗ lực, tích cực, khẩn trương xây dựng, sửa đổi, ban hành phát luật phục vụ cho hoạt động kinh tế; cải cách thể chế nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển; xóa bỏ những quy định hạn chế cạnh tranh, phân biệt đối xử; hoàn thiện các thủ tục hành chính về doanh nghiệp theo hướng tập trung, đơn giản hóa, thực hiện chế độ công khai, minh bạch; ... Những cải cách đó đã góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển. Trong thời gian tới, mục tiêu phát triển kinh tế được Đảng ta xác định: “Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ hiệu quả theo quy luật kinh tế thị trường...” *[11, tr. 269].* Vì vậy, cần đánh giá khách quan những hạn chế cơ bản của pháp luật về kinh tế nhằm khắc phục những bất cập, xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Xây dựng hệ thống pháp luật về kinh tế đáp ứng yêu cầu đổi mới cần tuân thủ những nguyên tắc về xây dựng, ban hành pháp luật, vì lý do sau: “Khi pháp luật phản ảnh không đúng, pháp luật được xây dựng không phù hợp với các điều kiện, yêu cầu của nền kinh tế, những quy định pháp luật quá cao hoặc quá thấp so với sự phát triển của nền kinh tế, chúng sẽ kìm hãm sự phát triển của kinh tế, thậm chí còn có thể mang lại những tác hại nhất định cho nền kinh tế” *[3, tr. 81].* Những yêu cầu cơ bản trong quá trình xây dựng hệ thống văn bản pháp luật kinh tế là những nguyên tắc cần được các cơ quan chức năng tuân thủ và áp dụng. “Tuy nhiên, nhìn chung hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống…”. Đánh giá về pháp luật kinh tế trong ba thập niên vừa qua, hiện có những hạn chế cần được xem xét trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế *[4].*

*Một là,* tính cụ thể, minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật về kinh tế ở Việt Nam chưa cao. Môi trường pháp luật kinh tế ở Việt Nam hiện vẫn còn là một hệ thống chồng chéo, thiếu đồng bộ của nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Từ đó dẫn tới sự thiếu minh bạch trong hệ thống văn bản pháp luật. Những thay đổi khó dự đoán trước của hệ thống pháp luật cũng là một vấn đề có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

*Hai là*, pháp luật kinh tế chưa đảm bảo tính đồng bộ, do đó nhiều quy định mang tính nguyên tắc được ghi nhận trong Hiến pháp và các đạo luật chưa được thực thi. Ví dụ, luật quy định không được kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật cấm, nhưng những ngành nghề đó là gì thì lại chưa được xác định một cách cụ thể và rõ ràng. Luật quy định những ngành nghề nào phải có điều kiện thì mới được kinh doanh, nhưng những điều kiện đó là điều kiện gì thì trong nhiều trường hợp lại chưa được xác định đầy đủ và rõ ràng. Tính không đồng bộ giữa luật và các văn bản hướng dẫn luật về những vấn đề nêu trên đã làm cho nguyên tắc tự do kinh doanh được ghi nhận trong Hiến pháp đã không được thực hiện một cách dễ dàng, triệt để trong thực tế.

*Ba là,* về mặt nội dung, nhiều quy định không phù hợp với thực tế. Nguyên nhân là do việc khảo sát, đánh giá thực tiễn về những vấn đề có liên quan chưa được thực hiện tốt. Ví dụ, vốn pháp định đối với một ngành nghề nhiều khi được xác định một cách tùy tiện, cao thấp rất khác nhau nhưng không được lập luận một cách thuyết phục, dẫn đến việc không nhận được sự đồng tình của các doanh nhân. Các điều kiện kinh doanh khác, nhất là trong các lĩnh vực kinh doanh chuyên ngành, nhiều khi được xác định một cách tùy tiện và không được lập luận một cách thuyết phục, và hậu quả là đã cản trở một cách bất hợp lý quyền tự do kinh doanh đã được ghi nhận trong Hiến pháp.

 *Bốn là,* các thiết chế thực thi pháp luật chậm được xây dựng và hoàn thiện, do đó cũng có những ảnh hưởng nhất định đến việc thực thi pháp luật kinh tế ở Việt Nam. Ví dụ, Luật phá sản năm 2014 đã thay thế chế định tổ quản lý và thanh lý tài sản bằng một chế định mới là quản tài viên. Tuy nhiên, cho đến nay, ở Việt Nam chưa hình thành đội ngũ này; họ chưa được đào tạo về mặt nghiệp vụ pháp lý cũng như quản lý tài sản của doanh nghiệp phá sản. Do đó, chắc chắn việc thực thi luật này sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực thi. Để bảo vệ quyền của chủ sở hữu tài sản cũng như để tăng cường quản lý nhà nước đối với sự vận hành của các tài sản ở Việt Nam, đặc biệt là đối với bất động sản, thì một yếu tố rất quan trọng là phải xây dựng được hệ thống các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm và đăng ký bất động sản. Tuy nhiên cho đến này, các cơ quan này ở Việt Nam đang tồn tại một cách phân tán, biệt lập, thiếu sự liên thông và còn yếu kém về nhiều mặt khác. Chính tình trạng này cũng có ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện các mục tiêu mà việc đăng ký nêu trên phải đảm nhiệm.